

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM YÊN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06/2020/HS-ST**
Ngày 11-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đức Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Luân.

2. Bà Phan Thị Bích.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà: Bà Hoàng Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2020/TLST-HS, ngày 03 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

TRẦN VĂN H (tên gọi khác: không), sinh năm 1990 tại huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

- Nơi ĐKKHKT, chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

- Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12;

- Họ tên cha: Trần Văn T, sinh năm 1961;

- Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1966;

- Anh chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ 02;

- Vợ: Thạch Thị T, sinh năm 1991 (đã ly hôn); Hiện đang chung sống như vợ chồng (chưa đăng ký kết hôn) với chị Trần Thị L, sinh năm 1999.

- Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2017;

* Tiền án: Không;

* Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07/QĐ-XPVPHC ngày 26/9/2018 của Công an xã Thái Hòa, huyện Hàm Yên, xử phạt 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy (đã nộp tiền phạt ngày 03/10/2018).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/7/2019 đến ngày 21/7/2019. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt*

+ **Bị hại:** Ông Ma Công C, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Tổ 27, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt*

+ **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Trần Thị Y, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*

+ **Người làm chứng:**

1. Anh Đỗ Ngọc T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ 1, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang;

2. Anh Trần Tuấn A, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ 30, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang;

3. Anh Lê Văn C, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang;

4. Anh Nguyễn Hải H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ 9, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang;

5. Anh Thăng Văn N, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ 3, phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang;

6. Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang;

(Anh H, anh A, anh N đều có mặt;

Anh T, anh C, anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 12/7/2019, Trần Văn H, sinh năm 1990, trú tại thôn T, xã T, huyện H mượn xe mô tô BKS: 22K9-3412 của chị Trần Thị Y (là chị ruột của H), trú tại thôn N, xã Đ, huyện H đến xã T, huyện H, theo đường quốc lộ 2 hướng Tuyên Quang – Hà Giang. Khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày, khi đến Trạm Cảnh sát giao thông H thuộc km 29, thôn A, xã T, Huy thấy tổ công tác Trạm Cảnh sát giao thông do ông Ma Công C làm tổ trưởng, đang tiến hành tuần tra, kiểm soát giao thông để kiểm tra, xử lý người điều khiển phương tiện tham gia giao thông sử dụng rượu, bia mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, theo kế hoạch số 680/KH-PC08 ngày 01/7/2019 của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tuyên Quang, tổ công tác gồm 06 người do ông Ma Công C làm tổ trưởng đứng làm nhiệm vụ phía bên phải đường hướng Tuyên Quang – Hà Giang. Theo phân công anh Đỗ Ngọc T đứng vị trí đầu tiên có nhiệm vụ dùng còi, gây chỉ huy

ra hiệu lệnh để người điều khiển giao thông biết để giảm tốc độ đi sát vào lề đường bên phải; anh Trần Tuấn A đứng ở vị trí thứ hai dùng còi, gây chỉ huy ra hiệu lệnh cho người điều khiển giao thông đi vào lề đường đến vị trí ông Ma Công C; ông C đứng ở vị trí thứ ba dùng còi và gây chỉ huy ra hiệu lệnh cho người tham gia giao thông dừng xe, tắt máy, chào theo quy định và thông báo về việc kiểm tra nồng độ cồn trong khí thở của người tham gia giao thông; anh Lê Văn C sử dụng máy kiểm tra nồng độ cồn theo quy định; anh Thăng Văn N và anh Nguyễn Hải H có nhiệm vụ lập biên bản vi phạm hành chính đối với các trường hợp vi phạm. Khi thấy H điều khiển xe mô tô đến, anh Đỗ Ngọc T thổi một hồi còi và dơ gây chỉ huy giao thông ra hiệu lệnh cho H dừng lại. Do H không có giấy phép lái xe và các giấy tờ theo quy định nên khi thấy Cảnh sát giao thông yêu cầu dừng xe để kiểm tra, H lo sợ bị phạt nên đã nảy sinh ý định điều khiển xe mô tô tăng ga bỏ chạy không chấp hành hiệu lệnh của cán bộ Trạm Cảnh sát giao thông. H điều khiển xe mô tô tránh và vượt qua vị trí anh T, thấy vậy anh Trần Tuấn A là người đứng thứ hai tiếp tục ra hiệu lệnh cho H dừng lại, nhưng H không chấp hành và tiếp tục tăng ga vọt lên, thấy H không dừng lại ông Ma Công C là người đứng ở vị trí thứ ba tiếp tục dùng còi và gây chỉ huy ra hiệu lệnh để yêu cầu H dừng lại, nhưng H không chấp hành hiệu lệnh dừng xe mà điều khiển xe mô tô lao về phía người ông C để bỏ chạy, xe mô tô do Huy điều khiển đã đâm trúng vào người ông C làm ông C bị ngã xuống đường. Hậu quả: ông C bị thương phải đi Bệnh viện Việt Đức điều trị, đến ngày 29/7/2019 được ra viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 2017/19/TgT ngày 30/9/2019 của Viện pháp y quốc gia kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo lớn vùng cánh tay trái: 08% (*Tám phần trăm*). Gãy chỏm xương cánh tay trái, còn hạn chế động tác khớp vai: 21% (*Hai mươi một phần trăm*).

2. Kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 27% (*Hai mươi bảy phần trăm*). Áp dụng nguyên tắc cộng trong Thông tư.

3. Kết luận khác: Cơ chế Thương tích do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

Trước cơ quan điều tra, Trần Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản khám nghiệm hiện trường; kết luận giám định; vật chứng thu giữ; lời khai của bị hại; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; lời khai của người làm chứng cùng toàn bộ tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ nội dung trên, tại Cáo trạng số 04/CT-VKSHY ngày 02/01/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên đã truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Cố ý gây thương

tích” theo điểm đ (*thuộc trường hợp quy định tại điểm k khoản 1*) khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (*thuộc trường hợp quy định tại điểm k khoản 1*); các điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án (khấu trừ thời gian tạm giữ cho bị cáo theo quy định).

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị trách nhiệm chịu án phí đối với bị cáo và tuyên quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì.

Bị hại ông Ma Công C có ý kiến: Việc bị cáo H gây thương tích cho bản thân tôi là sai và vi phạm pháp luật nhưng hiện nay sức khỏe của tôi đã ổn định, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho tôi. Tôi đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức án thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Ngoài lời khai nhận tội của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản khám nghiệm hiện trường; kết luận giám định; vật chứng thu giữ; lời khai của bị hại; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; lời khai của người làm chứng cùng toàn bộ tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 20 giờ 15 phút, ngày 12/7/2019 tại km 29 Quốc lộ 2 đường Tuyên Quang- Hà Giang, đoạn đường trước cổng Trạm Cảnh sát giao thông Hàm Yên thuộc thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, Trần Văn H điều khiển xe mô tô BKS: 22K9-3412 do không có giấy phép lái xe và các giấy tờ hợp pháp theo quy định, bị tổ công tác Trạm Cảnh sát giao thông Hàm Yên đang làm nhiệm vụ yêu cầu dừng xe để kiểm tra, sợ bị phát hiện và xử lý vi phạm hành chính, nên H đã có hành vi điều khiển xe mô tô không giảm tốc độ, không chấp hành hiệu lệnh dừng xe của tổ công tác, đã điều khiển xe mô tô đâm vào người ông Ma Công C, cán bộ Trạm Cảnh sát giao thông Hàm Yên làm ông C bị thương tích ở vùng cánh tay trái và gãy chỏm xương cánh tay trái, gây

tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho ông C hiện tại là 27% (Hai mươi bảy phần trăm). Hành vi của Trần Văn H đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại, đồng thời còn gây mất trật tự xã hội tại địa phương. Trong vụ án này bị cáo Trần Văn H đã có hành vi điều khiển xe mô tô BKS: 22K9-3412 do không có giấy phép lái xe và các giấy tờ hợp pháp theo quy định, bị tổ công tác Trạm Cảnh sát giao thông H đang làm nhiệm vụ yêu cầu dừng xe để kiểm tra, sợ bị phát hiện và xử lý vi phạm hành chính, nên bị cáo đã có hành vi điều khiển xe mô tô không giảm tốc độ, không chấp hành hiệu lệnh dừng xe của tổ công tác, đã điều khiển xe mô tô đâm vào người ông Ma Công C, cán bộ Trạm Cảnh sát giao thông Hàm Yên làm ông C bị thương tích ở vùng cánh tay trái và gãy chỏm xương cánh tay trái, gây tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho ông C hiện tại là 27%. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, bị cáo biết việc điều khiển xe mô tô đâm vào người bị hại làm tổn hại đến sức khỏe của bị hại là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Ngoài ra bị cáo có một tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07/QĐ-XPVPHC ngày 26/9/2018 của Công an xã Thái Hòa, huyện Hàm Yên, xử phạt bị cáo số tiền 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy, cần xử phạt bị cáo thật nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại để khắc phục hậu quả; Bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm; Bị hại xin giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Trần Văn H, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có

tình tiết tăng nặng nên xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề cũng đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và xử bị cáo với mức án khởi điểm như Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ pháp luật.

[3] Về tố tụng: Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo Trần Văn H đã tự nguyện bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông Ma Công C số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng), ông C đã nhận đủ số tiền trên. Tại phiên tòa bị hại ông Ma Công C xác nhận đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu, đề nghị gì về phần bồi thường dân sự nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ 01 xe mô tô BKS: 22K9-3412, do Trần Văn H điều khiển. Ngày 01/11/2019, đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chủ sở hữu là chị Trần Thị Y. Tại phiên tòa chị Trần Thị Y vắng mặt, nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt chị Y không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với hành vi Trần Văn H điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe; không có giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới còn hiệu lực; không có gương chiếu hậu; không đội mũ bảo hiểm. Ngày 05/11/2019, Công an huyện Hàm Yên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10591/QĐ-XPHC bằng hình thức phạt tiền 1.340.000 đ (*Một triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng*).

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134 (*thuộc trường hợp quy định tại điểm k khoản 1*); các điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H **01 (Một)** năm **3 (Ba)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 12/7/2019 đến ngày 21/7/2019.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Văn H phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh T.Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Công an huyện Hàm Yên;
- THADS huyện Hàm Yên;
- Sở Tư pháp;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Tùng